NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34/2014/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2014*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn về quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế

Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật du lịch (sau đây gọi là Nghị định số 92/2007/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 180/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật du lịch (sau đây gọi là Nghị định số 180/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế (sau đây gọi là doanh nghiệp).

2. Các ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam (sau đây gọi chung là ngân hàng).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc ký quỹ của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế.

Điều 3. Mức ký quỹ

1. Doanh nghiệp thực hiện ký quỹ bằng đồng Việt Nam theo mức ký quỹ quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 180/2013/NĐ-CP).

2. Số tiền ký quỹ phải được duy trì trong suốt thời gian doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế.

Điều 4. Lãi suất tiền gửi ký quỹ và trả lãi tiền gửi ký quỹ

1. Doanh nghiệp được ngân hàng trả lãi cho số dư tiền gửi ký quỹ theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận phù hợp với quy định về lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Ngân hàng Nhà nước) trong từng thời kỳ.

2. Trên cơ sở thỏa thuận về lãi suất từ tiền ký quỹ được ghi trong hợp đồng ký quỹ giữa doanh nghiệp và ngân hàng, ngân hàng nơi ký quỹ tính trả lãi cho số dư tiền gửi ký quỹ và chuyển vào tài khoản thích hợp theo yêu cầu của doanh nghiệp hoặc trả bằng tiền mặt.

Chương II
QUẢN LÝ TIỀN KÝ QUỸ

Điều 5. Nộp tiền ký quỹ và cấp Giấy chứng nhận tiền ký quỹ

1. Khi doanh nghiệp có yêu cầu nộp tiền ký quỹ vào tài khoản tại ngân hàng, ngân hàng nhận ký quỹ và doanh nghiệp thực hiện giao kết hợp đồng ký quỹ phù hợp với những nội dung quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan. Trên cơ sở hợp đồng ký quỹ, ngân hàng nhận ký quỹ thực hiện phong tỏa số tiền ký quỹ của doanh nghiệp gửi tại ngân hàng.

2. Hợp đồng ký quỹ gồm các nội dung chính sau: Tên, địa chỉ, người đại diện của doanh nghiệp; Tên, địa chỉ, người đại diện của ngân hàng; Số tiền ký quỹ; Lãi suất tiền gửi ký quỹ; Trả lãi tiền gửi ký quỹ; Sử dụng tiền ký quỹ; Rút tiền ký quỹ; Hoàn trả tiền ký quỹ; Trách nhiệm của các bên liên quan và các thỏa thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật và không trái với quy định tại Thông tư này.

3. Sau khi phong tỏa số tiền ký quỹ, ngân hàng nhận ký quỹ cấp Giấy chứng nhận tiền ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp (theo Phụ lục đính kèm Thông tư này).

Điều 6. Rút tiền ký quỹ

Việc rút tiền ký quỹ được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 180/2013/NĐ-CP) và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Nộp bổ sung tiền ký quỹ

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiền được rút khỏi tài khoản ký quỹ, doanh nghiệp phải nộp bổ sung đầy đủ tiền ký quỹ theo mức quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

2. Sau thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, nếu doanh nghiệp không bổ sung đầy đủ tiền ký quỹ theo mức quy định, ngân hàng có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Tổng cục Du lịch) để có biện pháp xử lý.

Điều 8. Thủ tục hoàn trả tiền ký quỹ và tất toán tài khoản ký quỹ

1. Ngân hàng hoàn trả số tiền ký quỹ trên tài khoản ký quỹ và tất toán tài khoản ký quỹ cho doanh nghiệp trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 180/2013/NĐ-CP).

2. Thủ tục hoàn trả tiền ký quỹ

a) Doanh nghiệp khi có yêu cầu ngân hàng hoàn trả tiền ký quỹ thực hiện thủ tục như sau:

- Lập, gửi ngân hàng văn bản đề nghị và chứng từ hoàn trả tiền ký quỹ theo mẫu của ngân hàng nhận ký quỹ;

- Xuất trình văn bản của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch hoặc quyết định của cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 180/2013/NĐ-CP);

- Xuất trình giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân/hộ chiếu còn thời hạn) của người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp. Trường hợp người được ủy quyền thì xuất trình văn bản ủy quyền.

b) Ngân hàng nhận ký quỹ có trách nhiệm kiểm tra chứng từ và các văn bản, giấy tờ cần thiết nêu trên, nếu hợp pháp, hợp lệ thì thực hiện hoàn trả tiền ký quỹ và tất toán tài khoản ký quỹ cho doanh nghiệp.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA NGÂN HÀNG NHẬN KÝ QUỸ VÀ CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Điều 9. Trách nhiệm của ngân hàng nhận ký quỹ

1. Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện ký quỹ theo quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.

2. Cấp Giấy chứng nhận tiền ký quỹ cho doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế sau khi doanh nghiệp nộp đủ mức tiền ký quỹ theo quy định.

3. Thực hiện trả lãi số dư tiền gửi ký quỹ cho doanh nghiệp theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

4. Thông báo cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Tổng cục Du lịch) trường hợp doanh nghiệp không nộp bổ sung đầy đủ tiền ký quỹ theo quy định.

5. Thực hiện báo cáo tình hình về việc ký quỹ của các doanh nghiệp theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Vụ Thanh toán là đầu mối có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn và xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp thanh tra, kiểm tra tình hình quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp tại các ngân hàng theo quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2015 và thay thế Thông tư số 03/2002/TT-NHNN ngày 05/4/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý tiền ký quỹ của các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Toàn Thắng

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014)

Tên ngân hàng (Chi nhánh ngân hàng)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng..... năm....

GIẤY CHỨNG NHẬN
TIỀN KÝ QUỸ KINH DOANH LỮ HÀNH QUỐC TẾ

Căn cứ Thông tư số...../2014/TT-NHNN ngày / /2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế.

Ngân hàng (chi nhánh Ngân hàng): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại liên hệ: ....

CHỨNG NHẬN

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch .....

Tên viết tắt .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính: ....

Điện thoại..... Website: .....

Chủ tài khoản: ..... Chức danh: .....

Đã nộp tiền ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế:

Số tiền bằng số: .....

(Bằng chữ: .....)

Tại Ngân hàng: .....

Vào ngày ..... tháng ..... năm .....

Giấy chứng nhận này được lập thành 03 (ba) bản: 02 (hai) bản giao doanh nghiệp, 01 (một) bản ngân hàng giữ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGÂN HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)